

Sô: 542/KH-THAS

An Sinh, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDDT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3175/BGD&ĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/9/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở GD phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/BTC ngày 26/9/2018 của Bộ Tài chính v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 53/2008 ngày 22/9/2008 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định đánh giá, xếp loại thể lực học sinh;

Căn cứ Thông tư số 07/2022-BGD&ĐT ngày 23/5/2022 về quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai quy định công tác tư vấn nghề nghiệp việc làm và hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1629/PGD&ĐT ngày 17/9/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1603/PGD&ĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 1646/KH-PGD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024 về hướng dẫn thực hiện liên thông thư viện trường học;

Căn cứ công văn số 1625/PGD&ĐT ngày 16/9/2024 về công tác thi đua khen thưởng năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường tiểu học An Sinh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Kế hoạch là cơ sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đảm bảo an toàn, khoa học, chủ động và hiệu quả.

Xác định đúng và triển khai đầy đủ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện để đạt hiệu quả các chỉ tiêu của năm học.

II. Yêu cầu

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế của nhà trường; việc xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường; ưu tiên các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo các điều kiện thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi; nêu rõ những nhiệm vụ trọng tâm của năm học, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động được công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong nhà trường để tham gia xây dựng nhà trường ngày càng ổn định, phát triển vững chắc.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh

1. Quy mô số lớp, số học sinh

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh		555	4	98	5	113	4	96	5	123	5	125
- Nữ		247		42		48		48		50		59
- Dân tộc ít người		10		3		0		3		2		2
Học 6 buổi/tuần												
Học 7 buổi/tuần												
Học 8 buổi/tuần												
Học 9 buổi/tuần		555	4	98	5	113	4	96	5	123	5	125
Học 10 buổi/tuần												
HS học ngoại ngữ:		555	4	98	5	113	4	96	5	123	5	125
- T. Anh 1 tiết/tuần		104	4	98	5	113						
- T. Anh 4 tiết/tuần		347					4	96	5	123	5	125
HS học Tin học		347					4	96	5	123	5	125
HS nghèo, khó khăn		31	4	6	5	8	2	4	5	7	4	6
HS khuyết tật		16	0	2	0	2	0	3	0	6	0	3

So với năm học 2023-2024, số học sinh giảm 36 em, số lớp giảm 2 lớp.

Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi: Chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao công tác phát triển giáo dục, huy động trẻ đến trường.

Khó khăn: Địa bàn xã An Sinh rộng, dân cư không tập trung nên công tác tuyên truyền tới CMHS trên hệ thống loa của thôn và qua nhóm zalo lớp có lúc phụ huynh chưa nắm bắt kịp thời.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1,2,3,4:

Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	46	39,3	40	34,2	27	23,1	4	3,4			4	3,4
Lớp 2	32	33,3	37	38,6	27	28,1						
Lớp 3	34	27,4	49	39,5	41	33,1						
Lớp 4	34	27	51	40,5	41	32,5						
	146	31,5	177	38,2	136	29,4	4	0,9			4	0,9

So với năm học 2022-2023 Chất lượng giáo dục khối 1,2,3,4 năm học 2023-2024 cao hơn. Tỷ lệ học sinh Chưa hoàn thành chương trình lớp học 4/463 chiếm 0,9%, so với năm học trước giảm 02 học sinh= 0,4%.

- Lớp 5:

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 5	126	126	100	0	0	0	0

Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học bằng so với năm học 2022-2023.

* Khen thưởng

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường			
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập	
		SL	%	SL	%
Lớp 1	117	46	39,3	40	34,2
Lớp 2	96	32	33,3	38	39,6
Lớp 3	124	34	27,4	50	40,3
Lớp 4	126	34	27	51	40,5
Lớp 5	126	34	27	52	41,3

So với năm học 2022-2023 số học sinh được khen thưởng cấp trường tăng 2,6% trong năm học 2023-2024.

3. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi của học sinh

- Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp

+ Hội thi viết chữ đẹp cấp trường: Tổng số HS đạt giải: 138, so với năm học 2022-2023 giảm: 4,2%; cấp thị xã: 08 giảm so với năm học 2022-2023.

+ Giao lưu tiếng Anh cấp thị xã: Đạt giải Khuyến khích phần thi tài năng; Giải Khuyến khích đồng đội ngang bằng so với năm học 2022-2023.

+ Giải điền kinh cấp Thị xã: 01 giải Ba tiếp sức; 01 giải Ba đồng đội toàn đoàn giảm so với năm học 2022-2023.

+ Hội thi Tin học trẻ cấp thị xã: Tổng số đạt giải: 01 giải Ba; 01 giải KK. giảm 03 giải so với năm học 2022-2023; cấp tỉnh: 01 đạt giải Nhất bảng A tăng so với năm học 2022-2023.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi

Nhà trường có sự quan tâm, chỉ đạo trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Đa số CMHS quan tâm đến việc học của con em, thường xuyên kết hợp với giáo viên trong công tác giáo dục học sinh.

Nhà trường có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong giảng dạy, ôn luyện của học sinh.

Khó khăn

Địa bàn học sinh còn nhiều khó khăn nên chưa có sự đầu tư cho công tác bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

Nhà trường chưa có giáo viên tin học, phải hợp đồng với giáo viên trường khác nên còn gặp nhiều khó khăn trong bố trí sắp xếp ôn luyện.

Thuận lợi:

Giáo viên nhiệt tình trong việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, một số phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, động viên học sinh tham gia các cuộc thi. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian và CSVC để học sinh ôn luyện.

Khó khăn:

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu; năng lực học sinh không đồng đều, số học sinh có năng khiếu ít. GV tin học của nhà trường là giáo viên hợp đồng dạy cả ở trường khác, nên chưa có nhiều thời gian trong công tác ôn luyện. Điều kiện phụ huynh học sinh ở vùng nông thôn còn khó khăn nên nhiều phụ huynh chưa thật sự quan tâm đầu tư cho con học.

II. Đội ngũ

1. Số lượng:

Biên chế được giao: 40

Biên chế có mặt: 40; HDLD giáo viên: 01; Nhân viên hợp đồng: 07, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	BC theo QDD T 20/2023/TT-BGD&ĐT	BC được giao	Thừa/thiếu so với định mức	Thừa/thiếu so với được giao
I. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	3	3	0	0
- Hiệu trưởng	1	1	1		
- Phó hiệu trưởng	2	2	2		
II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	35	36	34	- 1	+1
1. Giáo viên	34	35	33	-1	+1
GV văn hóa	27	27	27		
GV ngoại ngữ	3	3	3		
Hát nhạc	1	1	1		
Mỹ thuật	2	1	1		+1
Thể dục	1	1	1		
Tin học	0	1	0	- 1	
2. Tổng phụ trách Đội	1	1	1		
III. Vị trí việc làm chức danh	3	7	3	- 4	0

nghề nghiệp chuyên môn dùng chung					
Thư viện + TBDH	1	1	1		
Kế toán	1	1	1		
Văn thư- Thủ quỹ	0	1	1	-1	
Y tế trường học	1	1	0		
Hỗ trợ khuyết tật	0	1	0	-1	
Tư vấn học đường	0	1	0	-1	
Giáo vụ		1	0	-1	
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	7	7	7		
Nhân viên bảo vệ	5	5	5		Hợp đồng
Nhân viên phục vụ	2	2	2		Hợp đồng
TỔNG SỐ	48				

Thiếu: 01 GV Tin học.

2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn của CBQL và GV: Đạt chuẩn 37/37, trên chuẩn: 0, so với năm học 2023-2024 giảm 01 GV có trình độ Cao đẳng.

+ Thạc sỹ: 0

+ Đại học: 37/37 người (chiếm 100%)

- Trình độ nhân viên: 1 Đại học, 02 Cao đẳng, trong đó: 01 nhân viên Thư viện có trình độ Đại học Thư viện; 01 nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng Kế toán; 01 nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng Điều dưỡng (có bằng Trung cấp y đa khoa).

- Đảng viên: 35/40 người (chiếm 87,5%).

- Đoàn viên Thanh niên: 14/40 người (chiếm 35%)

3. Kết quả xếp loại đội ngũ năm học 2023-2024:

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng:

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		TS	Tỷ lệ (%)	TS	Tỷ lệ (%)	TS	Tỷ lệ (%)	TS	Tỷ lệ (%)
Hiệu trưởng	01	01	100	0	0	0		0	
Phó Hiệu trưởng	02	02	100	0	0	0		0	
Giáo viên	36	27	75	09	25	0		0	
Tổng cộng	39	30	76,9	09	23,1	0		0	

- Đánh giá viên chức cuối năm học 2023-2024:

Đối tượng đánh giá	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
		TS	Tỷ lệ (%)	TS	Tỷ lệ (%)	TS	Tỷ lệ (%)	TS	TL (%)
Hiệu trưởng	01	0	0	01	100	0	0	0	
Phó Hiệu trưởng	02	0	0	02	100%	0	0	0	
Giáo viên	35	05	14,3	30	85,7	0	0	0	
Nhân viên	03	01	33,3	02	66,7	0	0	0	
Tổng cộng	41	06	14,6	35	85,4	0	0	0	

- Kết quả đánh giá viên chức so với năm học 2022-2023: Loại HTXSNV giảm 34,2% (năm trước 48,8%); xếp loại HTTNV tăng 44,4% (năm học trước 41%); Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ giảm 5,1%; xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ giảm 5,1% (năm học 2023-2024 không có xếp loại HT và KHT).

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi của giáo viên

Tên cuộc thi/hội thi	GV CN giỏi cấp trường		GV CN giỏi cấp thị xã		GV giỏi cấp Tỉnh	
	TS	So với năm học 2022-2023	TS	So với năm học 2022-2023	TS	So với năm học 2022-2023
Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi	24	Giảm 3 GV	15	Giảm 04 GV	0	

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn so với năm học 2022-2023:

+ Thuận lợi: Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Khó khăn: Thiếu GV dạy môn Tin học.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng của đơn vị

1. Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến.

2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 40/41 người (đạt 97,6%).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người (đạt 12,2%).

- UBND thị xã tặng Giấy khen: 07/36 người (đạt 19,4%).

Đánh giá so với năm học 2022-2023: Thành tích tập thể tăng so với năm học 2023-2024; số viên chức đạt lao động tiên tiến tăng 5%; số CBQL, GV đạt CSTĐCS tăng 2,4% so với năm học 2022-2023.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

STT	Tiêu chí	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m ²)	5.800m ²	Đạt	Đạt	Đạt

II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	01	Đạt	Đạt	Không đạt(phòng chưa kiên cố)
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	02	Đạt	Đạt	Không đạt(phòng chưa kiên cố)
3	- Văn phòng	01	Đạt	Đạt	Không đạt (phòng chưa kiên cố)
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0		Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)
5	- Phòng bảo vệ	02	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên,	04	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	02	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m2/học sinh)	23 (trong đó 02 phòng học tạm)	Không đạt (thiếu 01 phòng ở trường trung tâm và 01 phòng Bãi Dài)	Không đạt (thiếu 01 phòng ở trường trung tâm và 01 phòng Bãi Dài)	Không đạt (thiếu 01 phòng ở trường trung tâm và 01 phòng Bãi Dài, trung tâm còn 01 phòng chưa kiên cố)
2	Số lượng phòng học bộ môn				
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	0	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	0	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)
5	- Phòng bộ môn Tin học	02 phòng (ở Trường trung tâm và điểm trường Bãi Dài)	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	01 (ở điểm Bãi Dài)	Không đạt (Thiếu 01 phòng)	Không đạt (Thiếu 01 phòng)	Không đạt (Thiếu 01 phòng)

7	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	02 (trung tâm và Bãi Dài)			Đạt
8	- Phòng đa chức năng	0	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	02 (trung tâm và Bãi Dài)	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
2	- Phòng thiết bị giáo dục	02 (trung tâm và Bãi Dài)	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
3	- Phòng truyền thông	01	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
4	- Phòng đội thiếu niên	02 (trung tâm và Bãi Dài)	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	Dùng chung với phòng Đội	Đạt	Đạt	Đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	01	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
2	- Phòng Y Tế	02	Đạt	Đạt	Không đạt (trường trung tâm phòng chưa kiên cố)
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	02		Đạt	Đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0			Không đạt (không có phòng)
5	- Nhà kho	0	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)	Không đạt (không có phòng)

6	- Khu Vệ sinh học sinh	03	Không đạt (không đủ số lượng chậu quy định)	Không đạt (không đủ số lượng chậu, không có riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy nhà)	Không đạt (không đủ số lượng chậu, không có riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy nhà)
7	- Khu để xe học sinh	03	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	36150	Đạt	Chưa đạt (còn khoảng 200m tường rào chưa xây)	Chưa đạt (còn khoảng 200m tường rào chưa xây)
VI	Khối phục vụ sinh hoạt	0			
1	- Nhà bếp	0			
2	- Kho bếp	0			
3	- Nhà ăn	0			
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m ²).	4.500	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m ²)	1.200	Không đạt (trường trung tâm chưa có sân)	Không đạt (trường trung tâm chưa có sân, khu tập TDTT Bãi Dài chưa có mái che)	Không đạt (trường trung tâm chưa có sân, khu tập TDTT Bãi Dài sân chưa có mái che, chưa bố trí chỗ tập riêng cho từng môn)
3	Nhà đa năng				Không đạt (không có)
VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch		Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác		Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy		Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện		Đạt	Đạt	Đạt

5	- Hệ thống công nghệ thông tin		Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu		Không đạt (Chưa có TBDH lớp 2, 3, 4)	Không đạt (Chưa có TBDH lớp 2,3,4)	Không đạt (Chưa có TBDH lớp 2, 3,4)
2	Bàn ghế, tủ giá kệ		Đạt	Đạt	Đạt

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: Phòng học và công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; Thị xã đã có Quyết định đầu tư xây dựng phòng học và các phòng chức năng cho trường trung tâm trong năm học 2024-2025.

- Khó khăn: Năm học 2024-2025 trường đang xây dựng nên thiếu các phòng làm việc, phòng học và một số phòng chức năng ở trường chính.

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- Bàn ghế học sinh: 301 bộ đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng để phục vụ cho việc học tập của học sinh; bàn ghế Giáo viên: 23 bộ.

- Số máy vi tính máy tính xách tay: 05 đủ phục vụ cho việc giảng dạy và làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Số máy để bàn: 12, trong đó: các phòng làm việc CBGVNV: 05; máy tính phòng học: 01; máy tính phòng tin học: 06 bộ.

- Số tivi và máy chiếu: 11 ti vi, máy chiếu có 14 bộ phải sửa chữa thường xuyên, số lượng đủ mỗi lớp học 1 chiếc.

- Sách vở, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm phục vụ cho năm học mới: đủ.

- Thiết bị giáo dục:

+ 80 bộ TB dạy phép tính, 117 bộ dạy hình học phẳng, hình khối, 111 bộ dạy chữ số và so sánh; 120 bộ thẻ chữ học văn học tiếng Việt của học sinh; 05 bộ giáo viên được Sở GD&ĐT cấp năm 2021 còn sử dụng tốt.

+ Lớp 5: Nhà trường đã mua thêm 14 loại danh mục thiết bị dạy học năm 2024 và thiếu một số TBDH đăng ký mua ở năm 2023 chưa được đưa vào sử dụng.

- Thiết bị dùng chung: Bảng nhóm: 10 chiếc; quả địa cầu: 02 quả, Âm ly, loa di động, micro dùng cho môn Âm nhạc: 02 bộ đủ để sử dụng; bảng phụ 5 chiếc;

- Thiết bị phòng học ngoại ngữ: 02 phòng, còn sử dụng được máy tính xách tay, bảng tương tác, máy chiếu vật thể.

- Thiết bị 02 phòng học thông minh: còn sử dụng được 02 máy chiếu.

- Thiết bị 02 phòng khoa học và công nghệ còn sử dụng tốt.

Thuận lợi:

+ Các phòng học đều có máy chiếu, màn chiếu/ti vi, mạng Internet thuận tiện cho việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy; thiết bị dạy học lớp 1 đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

+ Giáo viên tích cực làm đồ dùng để phục vụ cho công tác dạy học.

Khó khăn: Phòng thiết bị và phòng học tin học trường trung tâm chật hẹp, máy tính phòng tin học cũ, hay hỏng, song do không có máy tính mới nên nhà trường vẫn sửa chữa để sử dụng; chưa có thiết bị dạy học lớp 2, lớp 3, lớp 4.

3. Kinh phí, tài chính

Kinh phí nhà trường chủ yếu sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

Tổng ngân sách được cấp năm 2024: 7.401.000.000 đ

+ Chi thanh toán cá nhân: 5.720.106.000 đ

+ Chi phục vụ chuyên môn: 1.511.600.000 đ

+ Chi khác: 170.000.000 đ

Ngân sách được thông báo công khai theo đúng quy định, sử dụng tiết kiệm phù hợp, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ, phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Quyết toán thu- chi đảm bảo đúng thời gian, công khai quyết toán theo quý.

4. Sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm học 2024-2025

- Đã thực hiện: Sửa cửa 3 phòng học ở tầng 2 dãy nhà lớp học; sửa chữa bàn ghế học sinh, máy tính phòng tin học, bóng điện, quạt trần, tivi, máy chiếu lớp học; thay 13 bảng lớp học; thay 10 bộ bàn ghế giáo viên; thay rèm cửa dãy nhà lớp học ở điểm trường Bãi Dài.

- Kế hoạch dự kiến thực hiện: Đề nghị Phòng GD&ĐT thị xã sửa chữa dãy nhà đa chức năng và nhà văn phòng ở điểm trường Bãi Dài.

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Chi bộ nhà trường: Chi bộ có 35 đảng viên chiếm 85%. Năm học 2023-2024 chi bộ kết nạp được 02 đảng viên. Chi bộ lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường và các đoàn thể trong trường. Năm 2023 chi bộ xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng trường: Hội đồng trường được kiện toàn có 11 thành viên, đ/c Đoàn Thị Nhung - Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng trường. Hội đồng trường trong năm học 2024-2025 đã tổ chức họp định kỳ theo quy định để bàn và quyết nghị những chủ trương lớn của nhà trường trong năm học.

3. Công đoàn: Công đoàn có 40 đoàn viên công đoàn. Công đoàn luôn phối kết hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền vận động đoàn viên công đoàn thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, chăm lo đời sống đoàn viên công đoàn.

4. Chi đoàn thanh niên: Trường có 14 đoàn viên, các đoàn viên trong chi đoàn luôn luôn phát huy được sức mạnh đoàn kết của thế hệ trẻ, năng động, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc. Chi đoàn năm 2023 được công nhận là chi đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trường có 366 đội viên, Liên đội trường hoạt động dưới sự chỉ đạo và quản lý chặt chẽ của Chi bộ, của Ban giám hiệu nhà trường. Liên đội tích cực tuyên truyền các chi đội, Sao nhi thực hiện tốt nội quy của nhà trường, quy định về an toàn giao thông; tham gia chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xa An Sinh. 100% đội viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội: vệ sinh môi trường; hưởng ứng các hoạt động nhân đạo từ thiện, hằng tuần nêu gương người tốt, việc tốt.

6. Chi hội khuyến học, chi hội chữ thập đỏ phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, động viên giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện gia đình hộ cận nghèo.

VI. Công tác phối hợp

1. Với Công đoàn trường

Nhà trường và Công đoàn phối hợp chặt chẽ để tổ chức phát động các phong trào thi đua góp phần thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường, tuyên truyền vận động đoàn viên công đoàn tham gia tích cực các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, phát động, chăm lo đời sống cho đoàn viên công đoàn, thăm hỏi động viên kịp thời giáo viên ốm đau, động viên trao quà cho con em cán bộ, giáo viên nhân ngày Tết Thiếu nhi. Công đoàn cơ sở chỉ đạo các hoạt động của ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định.

2. Phối hợp với cha mẹ học sinh

Nhà trường phối hợp với CMHS để có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn những tác động tiêu cực trong việc giáo dục học sinh, quản lý học sinh trong thời gian học sinh ở nhà, thời gian học tập trực tuyến, phụ huynh học sinh tham gia đánh giá học sinh, nắm bắt thông tin từ phụ huynh học sinh về công tác giáo dục của nhà trường.

3. Với chính quyền và các ban ngành đoàn thể ở địa phương

Tham mưu với chính quyền địa phương về công tác giáo dục của nhà trường; Tham mưu về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục tiểu học, tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp Khai giảng năm học mới. Chủ động kiến nghị với chính quyền địa phương có biện pháp kiểm tra, giám sát, giải toả các hàng quán, dịch vụ xung quanh trường học nếu có biểu hiện phức tạp về an ninh, trật tự, hoạt động vi phạm pháp luật. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã: Với Đoàn TN, Hội LHPN xã tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Khai giảng, Tết Trung thu, vận động học sinh ra lớp; phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã thực hiện chương trình Cổng trường an toàn; phối hợp với công an xã đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

+ **Thuận lợi:** Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo sát sao trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục ở địa phương; các đoàn thể trong và ngoài nhà trường phối hợp thực hiện tốt công tác huy động học sinh đến trường, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ Tết.

+ **Khó khăn:**

Công tác phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để tuyên truyền về chủ trương của nhà trường kết quả chưa cao.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Kết quả đạt được

Trong năm học 2023-2024 tuy gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, song nhà trường đã thực hiện linh hoạt, đồng bộ các giải pháp và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Chất lượng giáo dục được đại trà tăng, công tác phụ đạo học sinh

chậm tiến bộ và bồi dưỡng học sinh năng khiếu luôn được quan tâm; có nhiều học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi, giao lưu cấp thị xã; giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và các hoạt động giáo dục, nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và các phong trào thi đua; nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai các nội dung theo Thông tư 36/2017 đúng quy định, trường học, lớp học đảm bảo sạch sẽ.

2. Hạn chế

Về đội ngũ: Năm học 2023-2024 trường thiếu 01 GV dạy Tin học và có 01 GV trình độ Cao đẳng.

Về cơ sở vật chất: Máy tính ở phòng Tin học và máy chiếu ở các lớp học cũ hay bị hỏng có lúc sửa chữa chưa kịp thời.

Về chất lượng: Năm học 2023-2024 trường còn 04 học sinh lớp 1 ở lại lớp.

3. Nguyên nhân của hạn chế và giải pháp khắc phục

- Nguyên nhân của hạn chế: Việc sửa chữa máy tính ở phòng Tin học và máy chiếu phòng học có lúc chưa kịp thời do hệ thống máy tính phòng tin ở cả 2 điểm trường và một số máy chiếu đã quá cũ, hay hỏng, nên đôi khi sửa chữa chưa kịp thời; giáo viên báo hỏng chưa kịp thời.

Về chất lượng còn 04 học sinh lớp 1 ở lại lớp trong đó có 03 học sinh khuyết tật và 01 HS quá chậm về tiếp thu tri thức, không nhớ, có biểu hiện của chậm phát triển trí tuệ nhưng do gia đình chưa làm hồ sơ khuyết tật cho học sinh.

- Giải pháp khắc phục: Nhà trường đã đề xuất với Phòng GD&ĐT mua bổ sung 12 bộ máy tính phòng Tin học năm 2024, yêu cầu giáo viên báo cáo kịp thời việc máy tính hỏng; Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên quan tâm, sát sao phân loại đối tượng học sinh để có biện pháp kèm cặp học sinh kịp thời; phối hợp tuyên truyền để phụ huynh hiểu về việc trẻ bị chậm phát triển trí tuệ để kịp thời can thiệp cho đi học ở các trường/lớp học chuyên biệt và làm hồ sơ khuyết tật cho trẻ.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông¹ (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

2. Duy trì quy mô số lớp, điểm trường và chú trọng mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học kịp thời; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn.

3. Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo

¹ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học²; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

- **Ngày tựu trường:** Tựu trường vào ngày 28/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường vào ngày 22/8/2024.

- **Ngày khai giảng:** Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2024.

- **Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và ngày kết thúc năm học như sau:**

HỌC KỲ I		HỌC KỲ II		KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	
05/9/2024 (Thứ Năm)	10/01/2025 (Thứ Sáu)	13/01/2025 (Thứ Hai)	23/5/2025 (Thứ Sáu)	30/5/2025 (Thứ Sáu)

- **Ngày tổ chức các Hội thi, Cuộc thi, Giải đấu cấp thị xã**

Các cuộc thi thực hiện theo công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT thị xã.

- **Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học:** Trước ngày 30/5/2025

- Tuyển sinh vào lớp 1: **Hoàn thành trước ngày 31/7/2025.**

- Nghỉ tết Nguyên đán: **Từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).**

- **Thời gian nghỉ hè:** Tổng thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động.

- **Các ngày nghỉ lễ:** Được thực hiện theo quy định của Luật lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.

- **Trong trường hợp có dịch bệnh, thiên tai hoặc thời tiết quá khắc nghiệt:**

Hiệu trưởng chủ động báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học và có phương án bố trí học bù để đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

2.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

***Mục tiêu:** Đảm bảo an toàn cho học sinh, CBGVNV trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập tại trường.

****Nhiệm vụ và biện pháp:**

² Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, kế hoạch phòng chống đuối nước, kế hoạch an toàn an ninh trật tự trong nhà trường.

Triển khai và tuyên truyền các kế hoạch an toàn trường học tới toàn thể CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh; thực hiện tốt công tác phối hợp với CMHS, các ban ngành đoàn thể, với lực lượng công an ở địa phương trong thực hiện các kế hoạch an toàn trường học; tham mưu kịp thời với Đảng và chính quyền địa phương trong việc thực hiện các biện pháp an toàn trường học.

Chủ động sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

* Chỉ tiêu:

Kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường và tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt chỉ tiêu chất lượng giáo dục đề ra và hoàn thành đúng thời gian năm học.

* Nhiệm vụ và biện pháp:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Xây dựng kế hoạch cần bám sát các quy định tại các văn bản hướng dẫn của cấp trên, tình hình thực tế học sinh, giáo viên và điều kiện của nhà trường trên cơ sở đề xuất của các tổ chuyên môn; dự kiến các hoạt động giáo dục cần tổ chức, dự kiến rõ thời gian dạy bù các ngày nghỉ, ngày tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

* Chỉ tiêu chất lượng giáo dục:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HS đạt giải các cấp		
		Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Cấp trường	Cấp TX	Cấp Tỉnh
1	98	31	31,6	38	38,8	28	28,6	1	1,0	35	4	0
2	112	39	34,8	44	39,3	29	25,9	0	0	59	5	0
3	96	30	32,2	38	39,6	28	28,2	0	0	45	4	1
4	123	34	27,6	50	40,6	39	31,8	0	0	59	12	2
5	126	34	27	51	40,5	41	32,5	0	0	60	18	3
Tổng	555	168	30,3	221	39,8	165	29,7	1	0,2	258-46,5%	43-7,7	6-1,1%

*** Ghi chú:**

- Học sinh giao lưu tiếng Anh cấp thị xã: 01 học sinh đạt giải cá nhân-Lớp 5. Giải tập thể: Giải Ba trở lên.

- Học sinh đạt giải thi IOE cấp trường: 30 HS đạt 9,0% (Mỗi khối 10 giải từ lớp 3-5); Cấp thị xã 14 HS đạt 2,5% (Mỗi lớp 1 giải), cấp tỉnh 03 HS đạt 0,5% (Mỗi khối 01 giải).

Violympic Toán trên mạng: Mỗi lớp 3 giải cấp trường; 01 giải cấp thị xã đối với lớp 4-5; mỗi khối 1 giải cấp tỉnh đối với lớp 4-5.

- Hội thi điền kinh cấp thị xã: Có 05 học sinh đạt giải cấp thị xã. 01 học sinh đạt giải cấp tỉnh. Đạt giải bóng đá cấp thị xã.

*** Nhiệm vụ và biện pháp:**

Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo kế hoạch đã xây dựng một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Bố trí sắp xếp giáo viên, cơ sở vật chất, phòng học, bố trí sĩ số học sinh không quá 35 học sinh/lớp, trang bị, sử chữa thiết bị dạy học kịp thời.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc: Lớp 1, lớp 2 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật Hoạt động trải nghiệm; Lớp 3 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học và Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm; Lớp 4, lớp 5 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học; Lịch sử và Địa lí; Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học và Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh theo Thông tư 27/202 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

- Bố trí sắp xếp 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội

dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần.
- 100% học sinh lớp 1, 2 được học chương trình làm quen Tiếng Anh thời lượng 01 tiết/tuần.
- Học sinh xếp loại Hoàn thành tốt môn học đạt 45% trở lên; học sinh xếp loại Hoàn thành 58,5%, phần đầu không có học sinh xếp loại không hoàn thành.
- Học sinh giao lưu tiếng Anh cấp thị xã: Giải cá nhân: 02; Giải tập thể: Giải Ba trở lên.
- Học sinh thi IOE đạt giải các cấp: cấp trường: 30 HS đạt 8,7% (Mỗi khối 10 giải); Cấp thị xã 15 HS đạt 4,3% (Mỗi khối 5 giải), cấp tỉnh 03 HS đạt 0,9% (Mỗi khối 01 giải).
- Học sinh thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh": 05 HS/1 khối đạt giải cấp trường; 3HS/1 khối đạt giải cấp thị xã; 01 HS/1 khối đạt giải cấp Tỉnh (đối với lớp 3,4,5).
- Thành lập 1 câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động có hiệu quả.

*** Nhiệm vụ và biện pháp:**

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình và các văn bản chỉ đạo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 2210/SGD-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai, thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT;

- Chỉ đạo dạy học tiếng Anh khối 3,4,5 theo Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 2210/SGD-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai, thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT.

Vận động giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Tiếp tục phát động cuộc thi Tiếng Anh trên internet (IOE) cấp trường, cấp

thị xã.

- Căn cứ vào nhu cầu tự nguyện của học sinh, giáo viên hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh tham gia. Phân công Giáo viên Tiếng Anh phụ trách từng khối phối kết hợp với GVCN để hướng dẫn tham gia: Đ/c Thanh Giang phụ trách khối 3, Đ/c Phương phụ trách khối 4; Đ/c Oanh phụ trách khối 5.

- Thành câu lạc bộ tiếng Anh, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cho học sinh tự nguyện đăng ký tham gia, phân công đồng chí Trần Thị Oanh phụ trách Câu lạc bộ.

- Phân công giáo viên giúp đỡ hướng dẫn hỗ trợ sinh thi các cuộc thi tiếng Anh như sau:

- + GV chủ nhiệm phối hợp với GV dạy tiếng Anh của lớp để giúp học sinh đăng ký tài khoản, hướng dẫn, trợ giúp học sinh tham gia có hiệu quả các cuộc thi, phối hợp với phụ huynh học sinh để tạo điều kiện về thiết bị học tập, thời gian ôn luyện cho học sinh;

- + Phân công giáo viên phụ trách hướng dẫn và đảm bảo chất lượng cuộc thi các cấp theo khối lớp: Đ/c Thanh Giang phụ trách khối lớp 3; đ/c Nguyễn Phương phụ trách khối lớp 4, đ/c Oanh phụ trách khối lớp 5; phân công đ/c Phương - PHT phụ trách toàn trường.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo sử dụng trong nhà trường

- + Lớp 1-2 sử dụng tài liệu I learn Smart start 1, 2 của Nhà xuất bản ĐHSPTP Hồ Chí Minh (Chủ biên: Nguyễn Thị Ngọc Quyên).

- + Lớp 3,4 sử dụng tài liệu Tiếng Anh 3, 4 (Global Success) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam do Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên).

- + Lớp 5 sử dụng bộ tài liệu Tiếng Anh 5 (English Discovery) của Nhà xuất bản Đại học sư phạm do Trần Thị Lan Anh, Cao Thị Thúy (Tổng Chủ biên).

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Tiếp tục phát động cuộc thi Tiếng Anh trên internet (IOE) cấp trường, cấp thị xã.

- Phân công đồng chí Trần Thị Oanh - giáo viên dạy tiếng Anh phụ trách môn tiếng Anh toàn trường và đ/c Nguyễn Thị Phương phụ trách phòng ngoại ngữ ở điểm trường Bãi Dài.

- Thành câu lạc bộ tiếng Anh, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cho học sinh tự nguyện đăng ký tham gia, phân công đồng chí Trần Thị Oanh, Nguyễn Thị Phương phụ trách Câu lạc bộ.

- Kết hợp với Trung tâm ngoại ngữ tổ chức giao lưu tiếng Anh cấp trường; chọn học sinh tham gia giao lưu tiếng Anh cấp thị xã.

- Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy học tiếng Anh và sử dụng thiết bị dạy học phòng học bộ môn ngoại ngữ.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

** Chỉ tiêu:*

- 100% số học sinh lớp 3,4,5 học Tin học.

- Phân đầu nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học, không có học sinh xếp loại chưa hoàn thành môn Tin học.

- Có 03 học sinh trở lên đạt giải tin học trẻ cấp thị xã; 01 học sinh đạt giải cấp tỉnh.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học bắt buộc đối với học sinh lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT 2018 với thời lượng 1 tiết/tuần.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư 27/2020.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tin học và các biện pháp để tổ chức dạy tin học trong nhà trường theo chỉ đạo tại Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018, cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên nhà trường tổ chức dạy môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Yêu cầu giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp phát huy tính sáng tạo của học sinh; GV phụ trách phòng máy thường xuyên kiểm tra, bảo sửa chữa máy tính kịp thời.

- Đ/c Vũ Giang và đ/c Phan Thị Quyên dạy môn tin học lớp 3, 4,5; phân công đ/c Nguyễn Thị Thảo – Phó HT phụ trách.

- Rà soát cơ sở vật chất phòng tin học và đã đề nghị mua bổ sung thêm 12 máy tính phòng tin ở trường trung tâm ở điểm trường Bãi Dài.

- Ban giám hiệu kiểm tra thường xuyên việc thực hiện chương trình của giáo viên và công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

2.2.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

** Chỉ tiêu:*

100% học sinh được học nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo Quyết định của UBND tỉnh và Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của PGD&ĐT v/v hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục lịch sử địa phương theo CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù

hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1077/PGD&ĐT ngày 02/7/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT.

- Các tổ chuyên môn thảo luận, lựa chọn nội dung, thời gian, địa chỉ tích hợp với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên.

2.2.5. Triển khai giáo dục Stem

** Chỉ tiêu:*

- Mỗi lớp thực hiện tối thiểu 02 chủ đề/1 học kì.
- Thành lập 01 câu lạc bộ STEM

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tại công văn số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023 đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện

nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai giáo dục STEM;

- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Phó HT phụ trách công tác giáo dục STEM.

2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

* *Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Giáo viên dạy môn TNXH, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” (BTNB) vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ đối với lớp 2,3,4,5.

- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 02 tiết/tháng tại phòng học KHCN. (Điểm trường chính dựng trường nên trong thời gian xây dựng, các lớp mượn thiết bị nên dạy tại lớp học. Sau khi trường xây dựng xong thì thực hiện theo kế hoạch).

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

- Tổ chức dạy tích hợp lồng ghép Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người,... giáo dục hỗ trợ khởi nghiệp và việc làm theo quy định tại Thông tư 07/2022 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ theo Công văn số 599/PGD&ĐT ngày 08/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh theo công văn 59/PGD&ĐT V/v triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học

mới theo Công văn số 2187/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột Công văn số 2674/SGDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; lưu ý giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh, công bằng, khách quan trong đánh giá.
- Kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

** Nhiệm vụ, biện pháp:*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn tin học trên phần mềm.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. (Đã thực hiện vào ngày 17/8/2024)

2.2.7. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày (tổng số 23 lớp - 555 HS)

** Nhiệm vụ, biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) đảm bảo 100% học sinh toàn trường.

- Thực hiện nội dung giáo dục gồm các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT; tổ chức các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

- Sắp xếp phòng học đảm bảo đủ mỗi lớp 1 phòng riêng; bố trí đủ bàn ghế, các thiết bị dạy học phù hợp, đạt chuẩn.

- Sắp xếp thời khóa biểu, xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo:

+ Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết; buổi chiều không quá 03 tiết).

+ Nội dung và kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với nội dung chương trình học tập của học sinh, được thống nhất trong toàn trường.

+ Học sinh học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả các tài liệu hỗ trợ như: vở bài tập thực hành Toán, Tiếng Việt. Không giao bài tập về nhà cho học sinh những buổi học cả ngày. Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Ban giám hiệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình học 2 buổi/ngày..

1.2.8. Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu

a) Tổ chức bán trú

** Nhiệm vụ:* Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh ăn theo hình thức cung cấp suất ăn.

** Biện pháp thực hiện:*

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bán trú năm học 2024-2025; Tuyên truyền tới toàn thể PHHS về chủ trương ăn bán trú nhằm rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa.

PHHS đăng ký học bán trú cho con trên tinh thần tự nguyện thông qua đơn đăng kí học bán trú.

Nhà trường tổng hợp báo cáo PGD về chủ trương và xin ý kiến chỉ đạo. Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV phụ trách công tác bán trú.

Thực hiện đấu thầu việc cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Theo dõi, giám sát công tác bán trú tại nhà trường hàng ngày.

b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

** Chỉ tiêu:*

Thành lập 03 CLB "Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ STEM; Câu lạc bộ Bóng đá" .

** Nhiệm vụ, biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch hoạt động câu lạc bộ trên tinh thần phụ huynh học sinh tự nguyện đăng ký cho học sinh tham gia học.

- Bố trí thời gian, thời lượng triển khai các hoạt động giáo dục và thể hiện rõ hoạt động ngoài giờ lên lớp trong thời khóa biểu.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng và các đồng chí giáo viên được phân công tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ ngay từ đầu năm học để thông báo tới giáo viên và phụ huynh học sinh nắm được.

- Phân công đồng chí Đào Thị Thu Thảo phụ trách câu lạc bộ STEM; Đ/c Trần Thị Oanh, Nguyễn Thị Phương phụ trách câu lạc bộ Tiếng Anh; Đ/c Cao Mạnh Tường, Nguyễn Việt Tuấn phụ trách câu lạc bộ bóng đá. Đ/c Phương - PHT phụ trách chung.

3. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp

** Chỉ tiêu:*

Duy trì quy mô điểm trường gồm: Trường chính và 02 điểm trường lẻ: điểm trường Thành Long và điểm trường Bãi Dài. Duy trì 23 lớp, đảm bảo sĩ số không quá 35 học sinh/1 lớp.

Nhiệm vụ và biện pháp:

- Rà soát và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.

- Sắp xếp học sinh vào lớp đúng quy định không vượt quá 35 học sinh/1 lớp,

- Rà soát trẻ trong độ tuổi tiểu học, dự báo số trẻ trong các năm học tiếp theo.

- Rà soát và sắp xếp cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 và đảm bảo theo yêu cầu tại Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

3.2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc*

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

* *Chỉ tiêu:* Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, Tỷ lệ chuyên cần: 99,5%. Duy trì sĩ số: 98%.

****Nhiệm vụ và giải pháp:***

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học; phân công giáo viên điều tra phổ cập, rà soát trẻ trong độ tuổi tiểu học để huy động ra lớp.

- Tiếp tục tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. của Chính phủ, Bộ GDĐT và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/03/2021 của UBND thị xã về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều giai đoạn 2021-2025; tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã, phường hàng năm; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

- Phân công các nhóm điều tra độ tuổi trên địa bàn trường quản lý khoa học, đảm bảo chính xác.

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tập trung mọi nguồn lực để huy động học sinh đến trường, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển sinh đầu năm, tuyển sinh học sinh đúng quy định theo phân vùng tuyển sinh của UBND thị xã; phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường để động viên hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đảm bảo chế độ cho trẻ thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách, các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý học sinh. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với các trường trên địa bàn xã để cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập có hiệu quả trên phần mềm trực tuyến.

Thực hiện hiệu quả công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công

nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập cập nhật đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các dữ liệu về phổ cập.

b) Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào tháng 5 năm 2025.

**Nhiệm vụ và giải pháp:*

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2019-2020. Căn cứ vào các văn bản quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông so sánh với điều kiện thực tế nhà trường gắn với việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương đề xuất với Phòng GD&ĐT đề tham mưu cho UBND thị xã lộ trình đầu tư đảm bảo giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn kiểu mẫu của địa phương đồng thời tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo huy động các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường tiểu học tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhận thức trong cán bộ, GV, NV các lực lượng tham gia giáo dục về các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch rà soát tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tự đánh giá theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài.

- Đề nghị đánh giá ngoài vào tháng 5 năm 2025.

- Duy trì thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục theo Hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- Căn cứ quy định của thông tư 17/2017/T-BGD&ĐT để xây dựng kế hoạch rà soát các tiêu chí trường chuẩn quốc gia; điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường giai

đoạn 2021-2026, định hướng năm 2030; triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV trong nhà trường, tới CMHS và báo cáo với chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT.

- Bố trí sắp xếp học sinh học 2 buổi/ngày đảm bảo tỷ lệ 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày; thường xuyên rà soát, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học và giáo dục; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ.

c) Xây dựng trường học hạnh phúc

** Chỉ tiêu:*

Xây dựng nhà trường “An toàn, yêu thương và tôn trọng”; học sinh và thầy cô giáo mong muốn được đến trường mỗi ngày; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ; 100% CBQL, GV, NV thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trong thực thi công việc, tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường.

**Nhiệm vụ và giải pháp:*

- Xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc” trên cơ sở nền tảng của phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” theo ba tiêu chí “An toàn, yêu thương và tôn trọng”. Xây dựng hệ thống các việc làm, hành động cụ thể, dễ hiểu, gần gũi với những việc hằng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tổ chức phát động thực hiện kế hoạch cùng với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS toàn trường huy động sự vào cuộc của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức phát động, đôn đốc thực hiện.

Tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường; chú ý lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tuyên dương, khích lệ kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học; nêu gương điển hình những cá nhân tiêu biểu (học sinh, giáo viên, CMHS) có đóng góp cho phong trào xây dựng trường học hạnh phúc.

3.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

** Chỉ tiêu:* 100% học sinh dân tộc thiểu số thành thạo tiếng Việt.

** Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:*

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện kế hoạch của UBND thị xã triển khai giai đoạn II của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều tại Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân

dân thị xã về Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ/TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng chính phủ.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2067/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc triển khai Quyết định 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn thị xã Đông Triều;

- Triển khai chủ trương chỉ đạo của các cấp tới toàn thể CBGVNV kịp thời; Giáo viên tăng cường kèm cặp, tạo cơ hội cho học sinh dân tộc thiểu số được tham gia các hoạt động giáo dục, được giao tiếp nhiều trong các giờ học, tổ chức cho học sinh được tham gia sân khấu hóa giúp HS tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp; GVCN phối hợp với CMHS hướng dẫn CMHS giao tiếp bằng tiếng Việt khi ở nhà.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt sử dụng các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt theo tình hình thực tế của địa phương.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

- * *Chỉ tiêu:* 10/10 học sinh dân tộc thiểu số của trường được học theo chương trình tiếng Việt, thành thạo tiếng Việt, tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Việt.

- * *Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:*

- Tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh dân tộc thiểu số tiếp cận với tiếng Việt trước khi đi học.

- Giáo viên chủ nhiệm rà soát và nắm bắt khả năng sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số trong tuần tập trung học sinh đầu năm; tổ chức các hoạt động giáo dục trong tuần làm quen đối với học sinh lớp 1 giúp các em tăng khả năng sử dụng tiếng Việt.

3.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

- * *Chỉ tiêu:*

15/15 trẻ khuyết tật đang học trong nhà trường được quan tâm giáo dục hoàn thành theo kế hoạch cá nhân.

- * *Nhiệm vụ và giải pháp:*

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập trong nhà trường theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030. Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Đánh giá học sinh khuyết tật theo kế hoạch giáo dục cá nhân của từng học sinh.

- Triển khai tới CMHS, giáo viên các văn bản về thực hiện công tác GD người khuyết tật.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân sát với khả năng của từng trẻ khuyết tật.

- Thiết lập và duy trì tốt mối quan hệ với gia đình học sinh nhằm trao đổi thông tin, phối kết hợp với phụ huynh học để cùng giáo dục học sinh; hướng dẫn gia đình trẻ liên kết với cơ sở hỗ trợ trẻ khuyết tật Hướng Dương ở Phường Mạo Khê để hỗ trợ.

- Giáo viên dạy học sinh khuyết tật cần theo dõi sự tiến bộ của học sinh hằng tuần, hằng tháng ghi chép đầy đủ trong kế hoạch giáo dục của học sinh khuyết tật từng môn học và yêu cầu giáo dục của học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với CMHS để hướng dẫn, tư vấn và phối hợp rèn luyện cho học sinh trong thời gian học sinh ở nhà; GVCN thông báo kết quả rèn luyện, học tập, sự tiến bộ của học sinh hằng tháng kịp thời để điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của học sinh.

- Phân công đồng chí Phụng – Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, đồng chí kế toán tham mưu cho hiệu trưởng thực hiện chi trả chế độ cho GV giảng dạy học sinh khuyết tật kịp thời theo quy định.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

** Chỉ tiêu: 100% trẻ lang thang cơ nhỡ được đến trường.*

** Nhiệm vụ và Biện pháp thực hiện:*

- Tổ chức rà soát đối tượng trẻ em lang thang cơ nhỡ trên địa bàn (nếu có), báo cáo chính quyền địa phương và các phòng ban liên quan (Phòng GD&ĐT, Phòng LĐTB&XH) để có biện pháp giúp đỡ cho trẻ được đi học.

- Giáo viên điều tra phổ cập đồng thời rà soát đối tượng trẻ em lang thang cơ nhỡ trên địa bàn các thôn, nhà trường lập danh sách báo cáo chính quyền địa phương và các phòng ban liên quan (Phòng GD&ĐT, Phòng LĐTB&XH).

- Xây dựng nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đồng thời chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh.

- Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương, chi hội chữ thập đỏ nhà trường hỗ trợ kịp thời đối với những học sinh lang thang, cơ nhỡ.

4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

* *Chỉ tiêu:* Sắp xếp đội ngũ giáo viên đủ dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường; sắp xếp giáo viên cơ bản dạy đúng bộ môn được đào tạo.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Bố trí sắp xếp giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và sở trường công tác và đề xuất các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tin học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 từ năm học 2024-2025;

- Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tham gia tập huấn, bồi dưỡng kịp thời khi phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng giáo viên.

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có để cân đối sắp xếp số tiết dạy cho từng khối lớp, đồng thời căn cứ trên năng lực, sở trường công tác và nguyện vọng của giáo viên để bố trí giáo viên dạy ở các khối lớp, các điểm trường cho phù hợp, đảm bảo thuận tiện cho giáo viên đi lại và đảm bảo chất lượng cho học sinh.

- Hợp đồng 01 giáo viên dạy văn hóa theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020; phân công đ/c Vũ Thị Giang và đ/c Phan Thị Quyên- giáo viên có chứng chỉ dạy môn Tin học-Công nghệ dạy tin học lớp 3,4,5.

- Ưu tiên bố trí giáo viên dạy để đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần); phân công giáo viên chủ nhiệm dạy tăng giờ tại lớp chủ nhiệm để nắm bắt và kèm cặp học sinh sát sao hơn.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT hợp đồng 01 giáo viên tin học.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

* *Chỉ tiêu:*

- Tự đánh giá theo Chuẩn:

+ Hiệu trưởng xếp loại: Tốt.

+ Phó hiệu trưởng: 2/2 xếp loại Tốt.

+ Giáo viên: 100% đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 27/34-79,4% trở lên.

- Đánh giá viên chức cuối năm học: 100% xếp loại từ Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 8/40- 20% xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Vận động 01 đ/c tham gia học trình độ thạc sĩ.

- 100% CBQL, GV nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và giảng dạy.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp:

+ 30/34 - 88% giáo viên dạy giỏi cấp trường;

+ 20/34 - 58,8 % giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

+ 2/34-5,8% giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp Tỉnh.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Bố trí giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Rà soát quy hoạch cán bộ nguồn giai đoạn 2020-2025 (2021-2026), xây dựng quy hoạch giai đoạn 2025-2030 (2026-2031) theo hướng dẫn của UBND thị xã và

Phòng GD&ĐT; Quy hoạch tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; động viên khuyến khích GV tham gia học nâng cao trình độ; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo CBGV thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2019, Thông tư số 18/2019 và quy định tự đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn HT, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- CBQL tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục của giáo viên, tăng cường dự giờ, thăm lớp, lắng nghe ý kiến tham gia góp ý của CB, GV, NV và CMHS.

- Đổi mới công tác thi đua: Đảm bảo tính khoa học, công bằng, công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá. Xây dựng quy chế đánh giá UDCNTT cho đội ngũ CB, GV, NV, làm căn cứ để xếp loại thi đua cho CB, GV, NV.

- Khuyến khích giáo viên tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường, cử chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*** Mục tiêu:**

- Có đủ phòng học đảm bảo 1 phòng học/1 lớp; đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% cán bộ, giáo viên, học sinh sử dụng đúng quy định và hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định; giảm áp lực về hồ sơ sổ sách cho giáo viên; hồ sơ đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

*** Nhiệm vụ và biện pháp:**

- Rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định tại Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục đề xuất mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo kịp thời cho tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường trong năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo giáo viên sử dụng triệt để, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.
- Lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Công văn 472/PGD&ĐT ngày 12/5/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020 và quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thành lập tổ rà soát cơ sở vật chất, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, mức độ sử dụng và đề xuất mua sắm bổ sung.
- Ban hành quy chế bảo quản và sử dụng tài sản công, quy chế sử dụng thiết bị dạy học; tuyên truyền, quán triệt cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm quy chế; tuyên dương kịp thời những cá nhân, tập thể sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất tốt, phê bình nhắc nhở kịp thời những cá nhân chưa thực hiện tốt.
- Sửa chữa bảng, bàn ghế, thiết bị điện, máy chiếu, thiết bị dạy học, máy tính phòng tin học thường xuyên, kịp thời.
- Vận động giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học đơn giản để dạy học.
- Công khai minh bạch trong việc sửa chữa, mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất.
- Thông báo và hướng dẫn cho giáo viên kịp thời các loại hồ sơ cần trong năm học; kiểm tra các loại hồ sơ, sổ sách của giáo viên định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học, lồng ghép trong kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.
- Phân công đ/c Nguyễn Thị Thảo - Phó HT phụ trách cơ sở vật chất nhà trường.
- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng CSVC và đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên và học sinh trên lớp.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.
- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học.
- 100% các lớp có tủ sách lớp học.
- Tự đánh giá cuối năm đạt Thư viện mức độ 1.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thư viện theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình thực tế nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tiếp tục duy trì tủ sách lớp học đáp ứng nhu cầu đọc sách của học sinh.
- Bộ phận thư viện tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, đề nghị mua sắm bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo, truyện đọc, sắp xếp thư viện khoa học, thực hiện tốt công tác tuyên truyền giới thiệu sách hay, sách mới hằng tuần và xây dựng lịch đọc sách thư viện trong giờ ra chơi cho học sinh (nhân viên thư viện thực hiện).
- Phân công đồng chí Phụng - Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thư viện tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng các văn bản chỉ đạo, quản lý hoạt động của thư viện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên thư viện và nhiệm vụ của giáo viên, học sinh theo quy định tại các tiêu chí.
- Phát động phong trào xây dựng tủ sách thân thiện tại mỗi lớp học. Huy động các lực lượng từ học sinh, CMHS, GV quyền góp, ủng hộ sách cho tủ sách của lớp học; phát huy tối đa vai trò của tủ sách lớp học phục vụ cho việc đọc sách của học sinh.

- Tổ chức tiết đọc sách 2 tiết đọc sách tại thư viện/1 lớp/1 học kỳ học tại thư viện trường giao nhân viên thư viện thực hiện, cần xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và tổ chức thực hiện từ tháng 9/2024; HS tại điểm trường Bãi Dài và ở điểm trường Thành Long tận dụng tủ sách lớp học để tổ chức tiết đọc sách do GVCN hướng dẫn học sinh.

- Tổ chức 01 tiết dạy học tại thư viện/1 môn học/ 1 học kỳ (Giáo viên dạy môn học nào thì thực hiện lồng ghép trong các tiết học của môn học đó) đối với trường trung tâm; GV đăng ký lịch dạy tại thư viện ngay từ đầu năm học để nhân viên thư viện sắp xếp lịch tránh tình trạng chồng chéo lịch dạy.

- Nhà trường ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo công tác thư viện thông báo tới GVNV và học sinh kịp thời.

- Duy trì tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, ủng hộ học sinh khó khăn. Giao bộ phận thư viện xây dựng kế hoạch, tham mưu với Ban giám hiệu tổ chức thực hiện.

- Phân công đồng chí Phụng phụ trách công tác thư viện.

4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

** Chỉ tiêu:*

- Bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 5% đến 10%.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, lưu trữ hồ sơ.

- 100% học sinh, giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- 100% các văn bản lưu hành trên môi trường mạng được ký số.

- Phấn đấu 100% phụ huynh học sinh không dùng tiền mặt khi thanh toán các khoản thu ngoài ngân sách.

- Đạt 01 giải cuộc thi sáng tạo TTNND cấp thị xã.

- 100% CBQL, GV, NV sử dụng chữ ký số để ký các văn bản lưu hành trên môi trường mạng Internet.

** Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực

tuyển) đạt từ 5%; Duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT của Phòng GD&ĐT, phù hợp với thực tế nhà trường; xây dựng kế hoạch sử dụng các phòng học bộ môn: Phòng tin học, phòng học ngoại ngữ, phòng học thông minh, phòng Khoa học và Công nghệ.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường, cá nhân CBQL, GV, NV.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong việc thu các khoản nợ ngân sách, thu dịch vụ.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Tuyên truyền và thực hiện Công văn số 3099/UBND- VP về việc triển khai số hóa hồ sơ TTHC tại Trung tâm Hành Chính công thị xã Từ ngày 01/10/2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, triển khai tập huấn, các hình thức sinh hoạt chuyên môn dưới hình thức trực tuyến đạt tối thiểu 02 cuộc/kỳ; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tuyên truyền vận động tới phụ huynh học sinh trang bị thiết bị, mạng Internet cho học sinh học trực tuyến.

- Cập nhật đầy đủ các phần mềm quản lý đúng thời gian, chính xác; khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý; thu thập các số liệu báo cáo của giáo viên qua biểu chia sẻ trực tuyến.

- Tuyên truyền CBGVNV thực hiện dịch vụ hành chính công cấp độ 3, cấp độ 4.

- Thành lập tổ CNTT gồm 10 đồng chí thực hiện các nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường và hỗ trợ giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, trong đó đồng chí Thảo - Phó HT làm tổ trưởng.

- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường tham mưu kịp thời về việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, việc cập nhật các phần mềm; giáo đ/c Dương Thu Hà nhân viên hành chính phụ trách phòng họp trực tuyến, hỗ trợ ký số văn bản, phụ trách phần mềm quản lý CBVC; phân công đ/c Vũ Giang phụ trách phòng Tin học.

- BGH và cá đ/c tổ trưởng xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến/sinh hoạt chuyên môn bằng hình thức trực tuyến từ đầu năm học; GVCN hướng dẫn HS học trực tuyến, vận động CMHS trang bị thiết bị học trực tuyến để sẵn sàng học trực tuyến; giáo viên có thể kiểm tra bài, chữa bài qua zalo hoặc qua phòng học trực tuyến;

b) Triển khai Học bạ số

* *Chỉ tiêu:* 100% các lớp 1,2,3,4,5 sử dụng học bạ số trong đánh giá học sinh.

* *Nhiệm vụ, giải pháp:*

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn, đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện thí điểm học bạ số của năm học trước trên cơ sở đó vận dụng hiệu quả trong năm học 2024-2025.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

* *Chỉ tiêu:* Triển khai hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

* *Nhiệm vụ, giải pháp:*

Nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) cấp tiểu học về tổ chức, quản lý, xây dựng thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số (GD-KNCDS); thống nhất, định hướng cách thức tổ chức hoạt động GD-KNCDS khi xây dựng kế hoạch bài dạy các môn học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

CBQL, GV tham gia tập huấn theo kế hoạch của PGD&ĐT. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

5.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

* *Chỉ tiêu:*

Việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ của nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo;

- Cán bộ quản lý phải thực sự đổi mới trong việc bố trí sắp xếp đội ngũ, cơ sở vật chất, công tác xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục, công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, công tác phối hợp, công tác chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới chỉ đạo sử dụng phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của người học, công tác thi đua, khen thưởng.

- Ban giám hiệu căn cứ năng lực, sở trường công tác và nguyện vọng của đội ngũ và tình hình thực tế cơ sở vật chất để phân công nhiệm vụ và sắp xếp sử dụng cơ sở vật chất cho phù hợp và có tính khả thi mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất trong điều kiện hiện có của nhà trường.

- Hiệu trưởng xây dựng dự thảo các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tổ chức cách hoạt động giáo dục, tổ chức cho các tổ chuyên môn thảo luận các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, trên cơ sở các ý kiến góp ý xây dựng của các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng hoàn thiện các kế hoạch để đưa vào tổ chức thực hiện; sau mỗi hoạt động đều tổ chức đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Ngoài việc kiểm tra theo kế hoạch, Ban giám hiệu tăng cường dự giờ có báo trước, kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV, chỉ đạo các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra, dự giờ giáo viên trong tổ; Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, tự đánh giá.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới trong đánh giá học sinh, đánh giá sự tiến bộ so với chính bản thân các em, phối hợp kết quả tự đánh giá của học sinh, công bằng, khách quan trong đánh giá.

- Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ qua việc tăng cường dự giờ, tổ chức các chuyên đề, hội giảng; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, sinh hoạt chuyên môn trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên tích cực thi đua, bình xét thi đua công bằng, khách quan.

- Đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên ưu tiên đề cao hiệu quả giáo dục, ý thức chấp hành nội quy, quy chế làm việc, tinh thần hợp tác, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

**** Mục tiêu:***

Các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường, CMHS, cộng đồng xã hội tham gia tích cực vào công tác giáo dục học sinh.

**** Nhiệm vụ và biện pháp:***

- Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, với cha mẹ học sinh tham gia công tác giáo dục học sinh.

- Nhà trường liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện của nhà trường và theo quy định; sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu với chính quyền địa phương xã về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, đưa các chỉ tiêu công tác phát triển giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể ở xã để thực hiện công tác tuyên truyền, huy động HS đến trường, có chính sách ưu tiên động viên, khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; phối hợp với Công an xã, Hội Cựu chiến binh xã để tăng cường công tác an ninh trật tự trường học.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học; tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền thực hiện sách về dân số, về thực hiện đạo đức nhà giáo và quy định về dạy thêm học thêm gắn với đánh giá thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên Công đoàn .

- Phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội: Thành lập đội cờ đỏ giám sát các lớp về thực hiện nội quy, nề nếp nhà trường; tổ chức tập thể dục đầu giờ và giữa giờ cho học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, CMHS lớp trong việc giáo dục đạo đức và quản lý HS; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

*** Chỉ tiêu:**

100% CB, GV, NV và học sinh thực hiện đúng chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, có lối sống lành mạnh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, không có CBGVNV vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

*** Nhiệm vụ và biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác học sinh năm học 2024-2025. Giáo dục đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với Chủ nghĩa xã hội, có ý thức đạo đức, lối sống lành mạnh, chấp hành quy định của Pháp luật, đoàn kết thống nhất trong nội bộ; giáo dục học sinh giá trị truyền thống của dân tộc "uống nước nhớ nguồn".

- Tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong toàn thể CBGVNV và HS; lồng ghép giáo dục học sinh học tập và làm theo Bác trong các môn học và các hoạt động giáo dục; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả môn học Đạo đức.

- Phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách về dân số KHHGD, các quy định về xử lý vi phạm về hành chính, tới CBGVNV và HS hằng tháng trong các cuộc họp hội đồng và các buổi chào cờ đầu tuần.

- Phát động 100% CBGVNV trong tuổi Đoàn tham gia cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trên websiter

hocvalamtheo bac.vn.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho học sinh như: Chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, tổ chức cho học sinh trải nghiệm thăm Lăng Bác Hồ, Viện Bảo Tàng Hồ Chí Minh.

- Nhà trường phối hợp với các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh để thực hiện công tác tuyên truyền về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong CBGVNV và HS hằng tháng, qua đó nắm bắt kịp thời tư tưởng của CBGVNV và HS để có biện pháp uốn nắn, giáo dục tư tưởng kịp thời.

- Đồng chí Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho CBGVNV và HS.

6.2. Công tác học sinh

**Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh toàn trường thực hiện tốt nội quy trường lớp, không vi phạm các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh gia đình chính sách được.

- 100% kí cam kết thực hiện tốt an toàn giao thông.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng văn hóa học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh cho học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo, cận nghèo, tăng cường giáo dục học sinh thực hiện đúng nội quy, quy định của nhà trường, thực hiện quy định về an toàn giao thông, phòng chống tai tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục định hướng nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, cho học sinh lồng ghép trong các buổi chào cờ đầu tuần, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trong các tiết học có liên quan.

- Giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, điều tra nắm bắt hoàn cảnh của từng cá nhân học sinh trong lớp để phối hợp hỗ trợ và giáo dục kịp thời, phù hợp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh, CMHS về các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến học sinh, các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước.

- Thành lập tổ tư vấn học đường và hỗ trợ trẻ em gái, đ/c Phượng - Phó HT tổ trưởng tổ tư vấn học sinh và hỗ trợ trẻ em gái.

- Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận chuyên môn, tài chính rà soát thực hiện đúng, kịp thời các chế độ chính sách của những học sinh diện được hưởng chế độ hỗ trợ của Nhà nước.

- Phân công đồng chí Phượng - Phó HT phụ trách công tác học sinh.

6.3. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh tham gia phong trào thi đua do Hội đồng Đội các cấp tổ chức, phát động.

- 100% học sinh khối lớp 3 được kết nạp đội viên trong năm học.

- Huy động XHH trao tặng 5 góc học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

- Phân đấu Liên đội Xuất sắc.

** Nhiệm vụ, biện pháp:*

- Chỉ đạo Liên đội xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình công tác Đội và Thiểu nhi năm học 2024-2025 theo Chương trình của Hội đồng đội về Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025;

- Phát động học sinh tham gia đọc và làm theo báo Đội, tuyên dương những gương người tốt, việc tốt làm theo Báo Đội.

- Tổ chức thực hiện công tác đội và phong trào thiếu nhi theo chủ đề năm học “Thiếu nhi Đông Triều – thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”.

- Đội TNTTP phối hợp với chi đoàn TN trường thực hiện chăm sóc Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã An Sinh hằng tháng.

- Phân công đồng chí Hưng làm tổng phụ trách Đội; đ/c Phụng - PHT phụ trách chỉ đạo công tác Đội và Sao nhi.

6.4. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

** Chỉ tiêu:*

- Tổ chức hiệu quả, thiết thực ít nhất 01 câu lạc bộ thể thao cho học sinh.

- 100% học sinh được trang bị về kiến thức, kỹ năng bơi an toàn cho học sinh trong môi trường nước, kỹ năng phòng, chống đuối nước;

- Nâng tỉ lệ học sinh biết bơi của nhà trường lên 25%.

- 100% học sinh, CBGVNV biết tự rèn luyện thân thể, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Phân đấu đạt 01 giải tập thể và 03 -05 giải cá nhân tại giải điền kinh cấp thị xã; 01 học sinh đạt giải điền kinh cấp Tỉnh.

** Biện pháp:*

- Chỉ đạo việc sắp xếp thời khóa biểu, bố trí tiết dạy thể dục phù hợp với thời gian trong buổi học.

- Chỉ đạo GV tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại thể lực HS theo quyết định số: 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008.

- Phát động HS toàn trường tham gia các hoạt động TDTT. Nhà trường tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường năm học 2024-2025 dự kiến vào tháng 12/2024; chọn đội tuyển cấp trường để tham gia giải điền kinh cấp thị xã năm học 2024-2025;

- Phân công đồng chí Tổng phụ trách Đội kết hợp GV trực ban, GV dạy Thể dục tập bài võ, các bài múa hát tập thể cho HS toàn trường.

- Tổ chức 01 chuyên đề (2 tiết/1 điểm trường) về phòng, chống đuối nước cho học sinh. Lồng ghép giáo dục học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước trong các tiết học Thể dục.

- Phân công đ/c Tường và đ/c Tuấn phụ trách ôn luyện đội tuyển học sinh dự thi các môn điền kinh và TDTT; phát hiện nhân tố và tham mưu với BGH để có KH bồi dưỡng đội tuyển HS tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao.

- Phân công đồng chí Thảo - Phó Hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo công tác TDTT trong nhà trường.

- Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác GD thể dục, thể thao trong nhà trường.

- Ưu tiên phát triển, tổ chức các môn thể thao truyền thống, có thể mạnh của thị xã, của ngành, các môn huy động được sự tham gia của đông đảo học sinh gắn với bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Bảo tồn, khôi phục và phát huy các môn thể thao dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030.

- Công tác Giáo dục thể chất

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn GDTC, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học: Chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng hiệu quả thiết bị môn học hiện có tại đơn vị. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các hoạt động GDTC và thể thao, không bố trí 02 tiết GDTC trong cùng một ngày; không bố trí các hoạt động GDTC, thể thao vào tiết 5 buổi sáng hoặc tiết 01 buổi chiều; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và cách kiểm tra đánh giá, tạo hứng thú, yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh; tiếp cận theo hướng cá thể hóa người học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

- Cử giáo viên GDTC tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy do Sở GDĐT và Phòng GD&ĐT tổ chức.

+ Đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn cho học sinh; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ bằng các hoạt động phù hợp để thu hút học sinh và giáo viên tham gia (*bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob, các bài võ nhạc...*) nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác GDTC, HĐTT; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học sinh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh.

+ Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC, HĐTT.

- Hoạt động thể thao trường học

+ Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 445/KH-PGD&ĐT ngày 28/4/2022 về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trong ngành Giáo dục. Tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường cho học sinh; thành lập đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao các cấp và cử học sinh tham gia các sự kiện thể thao và HKPĐ cấp thị xã và cấp tỉnh.

+ Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học GDTC.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường.

+ Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển toàn diện học sinh; duy trì tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, Khuyến khích tham gia giải

chạy cho học sinh "S-Race" theo Kế hoạch của Bộ GDĐT về việc triển khai giải chạy học sinh, sinh viên "S-Race 2024".

Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nề nếp, hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, liên trường...; Cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Phòng Giáo dục, Trung tâm TT&VH tổ chức tập huấn. Tổ chức tập luyện các môn thể thao phù hợp nhằm tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho học sinh tại nhà trường.

- Công tác phòng, chống đuối nước

+ Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1071/KH-PGD&ĐT ngày 17/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo "Thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 1542/PGD&ĐT ngày 02/10/2023 thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, ATGT; phòng, chống TNTT và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn thị xã; Công văn số 948/PGD&ĐT ngày 05/6/2024 về tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn cho thanh thiếu nhi, học sinh Công văn số 927/PGD&ĐT ngày 16/6/2023 tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, quản lý các điểm tắm, bãi tắm, dịch vụ bể bơi trên địa bàn thị xã..

Triển khai hiệu quả bộ Tài liệu hướng dẫn Giáo dục phòng tránh đuối nước học sinh theo Quyết định số 4704/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT. Phối hợp với chính quyền địa phương, đẩy mạnh phong trào dạy bơi, học bơi, rèn luyện kỹ năng bơi an toàn cho học sinh; khuyến khích phụ huynh chủ động cho con học bơi và các kỹ năng phòng chống đuối nước trong dịp hè 2025 tại các lớp dạy bơi đảm bảo tiêu chuẩn.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường với gia đình để quản lý, giám sát học sinh trong thời gian học sinh ở nhà và thời gian nghỉ hè; khuyến cáo và có biện pháp, phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh, đặc biệt trong dịp hè và mùa mưa, lũ năm 2025; thường xuyên nhắc nhở, cảnh báo về nguy cơ tiềm ẩn khi tắm tại các điểm tắm, bãi tắm tự phát, ao hồ, sông suối...; khuyến khích học sinh tham gia các lớp học bơi an toàn, học kỹ năng phòng, chống đuối nước trong thời gian học sinh nghỉ hè.

+ Phân công giáo viên cư trú trên địa bàn xã rà soát những khu vực thường xảy ra tai nạn đuối nước hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước để phối hợp với địa phương có biện pháp chủ động phòng ngừa kịp thời, bảo đảm an toàn cho học sinh; Đ/c Thảo -PHT lập danh sách và phân công GV rà soát.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục tích hợp về phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh trong chương trình giáo dục; tăng cường các hoạt động thực hành dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND thị xã;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy 2 tiết về kỹ năng phòng, chống đuối nước cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường ngay trong tháng 10 năm 2024. Phân công đ/c Thảo -PHT tham mưu xây dựng kế hoạch, 2 đồng chí giáo viên dạy GDTC (đ/c Tuấn và đ/c Tường) dạy ở cả 3 điểm trường đảm bảo cho 100% học sinh được học kỹ năng chống đuối nước.

6.5. Công tác Y tế trường học

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và học sinh; 100% HS được khám sức khỏe ban đầu tại trường; 100% HS tham gia BHYT.
- Không có các dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

*** Nhiệm vụ, biện pháp:**

- Chỉ đạo nhân viên y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2024 - 2025; Duy trì và đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp; giao đ/c Thỏa - nhân viên y tế phối hợp với đ/c Tổng phụ trách Đội thường xuyên phát thanh tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa phù hợp với từng thời điểm trong các giờ ra chơi, đầu giờ học; GVCN tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh.

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã hợp đồng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGVNV và học sinh.

- Đồng chí Phượng – PHT phụ trách chỉ đạo công tác y tế trường học.

6.6. Vệ sinh an toàn thực phẩm

*** Chỉ tiêu:** 100 % CBGVNV và học sinh không bị ngộ độc thực phẩm.

*** Nhiệm vụ, biện pháp:**

- Tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV và học sinh về tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm trong đời sống cũng như trong nhà trường.

- Đ/c Thỏa – NV y tế nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát về vệ sinh trường lớp đảm bảo an toàn vệ sinh; thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Công tác nghiên cứu khoa học

*** Chỉ tiêu**

100% CBGVNV đăng ký giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng 2 câu lạc bộ STEM cho học sinh theo sở thích thúc đẩy tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và khoa học kỹ thuật các cấp tổ chức.

*** Nhiệm vụ và biện pháp**

- Nhà trường xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, giáo dục STEM để giáo viên nghiên cứu, triển khai hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích, vận động CBGVNV tích cực viết sáng kiến, cải tiến kinh nghiệm trong công tác dạy học; từ đó đề xuất cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm cho đội ngũ CBGVNV. Phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tạo động lực khuyến khích động viên CBGVNV nghiên cứu viết giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có chất lượng trong công tác quản lý và giáo dục thông qua hình thức khen thưởng.

- Chỉ đạo giáo viên tự học, tự nghiên cứu trao đổi chuyên môn nghiệp vụ qua hoạt động NCKH UD tham gia học hỏi từ các nguồn thông tin khác nhau.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

a) Công tác kiểm tra nội bộ

** Chỉ tiêu:*

- 20/40 - 50% được kiểm tra toàn diện; 20/40-50% kiểm tra chuyên đề.
- 100% các tổ CM, tổ văn phòng các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra.

**Nhiệm vụ và biện pháp*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT; đánh giá việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo học kỳ và cuối năm học.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng lực lượng kiểm tra nội bộ đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 trên cơ sở tham gia ý kiến bổ sung, đề xuất của các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng hoàn chỉnh kế hoạch kiểm tra và triển khai kế hoạch tới toàn thể CBGVNV từ đầu năm học và thông báo trước khi kiểm tra đúng quy định; thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm tra, sau kiểm tra có tư vấn, thúc đẩy, kết luận và xử lý.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tham gia kiểm tra.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra của mỗi cá nhân.

- Thực hiện đánh giá, khen thưởng cán bộ, giáo viên công bằng, chính xác.

- Kết hợp kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề.

- Đồng chí Phạm Thị Phụng - Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học.

(Có kế hoạch chi tiết riêng).

b) Giải quyết đơn thư, khiếu nại, phòng chống tham nhũng,

** Chỉ tiêu:*

Trong năm học nhà trường không có vi phạm về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

- Tuyên truyền các văn bản về phòng chống tham nhũng, quy định tiếp công dân theo, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết kịp thời không để tồn đọng đơn thư; không có đơn thư vượt cấp.

- Công khai minh bạch trong thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt công khai việc thu chi tài chính, trong kiểm tra đánh giá và trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Phân công đồng chí Nguyễn Thị Thỏa - Tổ trưởng tổ văn phòng có nhiệm vụ tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đ/c Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp công dân định kỳ hằng tuần theo lịch tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ.

- Công khai lịch tiếp công dân; lập hòm thư góp ý tại khu vực văn phòng nhà

trường; phối hợp với Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đúng quy định.

- Đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp công tác phòng chống tham nhũng.
(*Có kế hoạch chi tiết riêng*).

c) Công tác cải cách hành chính

* *Chỉ tiêu:* Thực hiện đúng, nhanh, gọn các thủ tục hành chính trong nhà trường; các thủ tục hành chính trong nhà trường đều được công khai, hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Thực hiện nghiêm túc quy định về cải cách hành chính quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng; rà soát các văn bản còn hiệu lực, văn bản hết hiệu lực để thực hiện đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh thực hiện các thủ tục hành chính công mức độ 3, mức độ 4 tại các nơi công sở.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, định kỳ rà soát các thủ tục hành chính của nhà trường và khi cấp trên yêu cầu; lập báo cáo 6 tháng và cuối năm theo quy định.

- Tuyên truyền kịp thời các văn bản mới của Đảng, Nhà nước và của các Ngành có liên quan.

- Công khai thủ tục chuyển trường đối với học sinh tại bảng thông báo của nhà trường và website của trường, thông báo tại các cuộc họp CMHS của các lớp, tại các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Tuyên truyền thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp hội đồng sư phạm.

- Đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách công tác cải cách hành chính.

d) Thực hiện dân chủ và công khai

* *Chỉ tiêu:*

Thực hiện đúng quy định về công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT về quy định công khai trong các cơ sở giáo dục; quy định về thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; trong năm học không có đơn thư khiếu nại; nội bộ nhà trường đoàn kết, thống nhất.

* *Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT ban hành quy chế về thực hiện dân chủ trong các cơ sở giáo dục Công lập.

- Thực hiện công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 09/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014.

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn trường tuyên truyền về Thông tư 11/2020 và thông tư 09/2020 của Bộ GD&ĐT;
- Hiệu trưởng cùng với Công đoàn tham mưu cho Hội đồng trường xây dựng Quy chế dân chủ trong nhà trường; triển khai quy chế dân chủ trong hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động đầu năm học.
- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện dân chủ, các quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định tại Thông tư 11/2020 của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2015 và thông tư 90/2018 của Bộ tài chính: đảm bảo đúng, đủ về nội dung, thời điểm, thời gian, hình thức công khai.
- Nhà trường tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch, quy chế tiếp công dân, bố trí phòng riêng để tiếp công dân; công khai quy chế tiếp công dân; phân công đồng chí Nguyễn Thị Thỏ - nhân viên hành chính thường trực tiếp nhận đơn thư của công dân; phân công ban giám hiệu tiếp công dân định kỳ hằng tuần; cập nhật theo dõi hồ sơ tiếp công dân đầy đủ.
- Đồng chí Hiệu trưởng phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

9. Công tác quản lý tài chính

****Chỉ tiêu:***

Thực hiện chi đúng, chi đủ theo luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tiết kiệm chi để có tiền chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm.

****Nhiệm vụ và biện pháp:***

Thực hiện thu - chi tài chính đúng quy định phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường đảm bảo đúng kịp thời, ưu tiên cho chi hoạt động chuyên môn.

- Lập dự toán kinh phí năm 2024, thực hiện chi và quyết toán kinh phí năm 2023, công khai tài chính theo quy định của Bộ Tài chính.

- Xây dựng kế hoạch thu chi các khoản kinh phí ngoài ngân sách năm học 2024-2025 theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HSĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh; Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh số 2593/SGD&ĐT ngày 19/9/2023 v/v HD thực hiện NQ số 34/2021.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi ngân sách năm, công khai nguồn ngân sách được cấp và phân khai ngân sách vào đầu năm và hằng quý.

- Thực hiện thu - chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách đúng theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

- Kế toán giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dự trù chi ngân sách; xây dựng kế hoạch thu - chi các khoản ngoài ngân sách trình Phòng GD&ĐT phê duyệt trước khi triển khai thu-chi.

- Tuyên truyền vận động CBGVNV sử dụng tiết kiệm điện, nước phù hợp, sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm.

- Công khai trong sử dụng ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định tại Thông tư 61/2017 và Thông tư 90/2018 của Bộ Tài chính.

10. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

10.1. Công tác xây dựng Đảng:

Chi bộ hiện có 35 đảng viên/tổng số 40 người đạt 87,5%, trong đó 33 đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị.

** Chỉ tiêu:*

- Xây dựng chi bộ đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trong năm học 2024-2025 kết nạp thêm 01 đảng viên

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

Xây dựng Chi bộ Đảng đủ mạnh để lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng.
- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của BCH Thị ủy về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 04-NQ-TU về phát triển GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Tăng cường tuyên truyền về vai trò công tác Đảng trong trường học, mỗi đảng viên phải gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.
- Đoàn TN trường kết hợp với Công đoàn nhà trường tích cực phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu để giới thiệu bồi dưỡng phát triển đảng viên.
- Nhà trường tham mưu cho chi bộ các giải pháp để xây dựng và phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Mỗi đảng viên phải luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, đạo đức, lối sống, tích cực xây dựng chi bộ Đảng trong sạch để quần chúng mong muốn phấn đấu trở thành đảng viên của chi bộ.

10.2. Xây dựng các đoàn thể

** Chỉ tiêu:*

- 100% đoàn viên Công đoàn và Đoàn TN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chi hội trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.
- Công đoàn cơ sở: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TN: Hoàn thành xuất sắc

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Xây dựng các đoàn thể trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ có đủ nguồn lực về nhân sự, về kinh phí để hoạt động, phối hợp với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự vào cuộc của toàn xã hội trong công tác giáo dục học sinh; huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng quỹ khuyến học, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.
- Tạo điều kiện để các tổ chức trong nhà trường có thời gian, kinh phí hoạt động và phối hợp với nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Quan tâm lựa chọn những đồng chí có năng lực, tinh thần trách nhiệm tham gia các đoàn thể.
- Công đoàn hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi

tiết về biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác truyền thông.
- Tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị;
- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị xã Đông Triều lần thứ XXV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Sinh lần thứ XX, các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Ngành Giáo dục và các ngành có liên quan.

** Biện pháp*

- Nhà trường tổ chức tuyên truyền trong giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh trong các buổi họp toàn thể hội đồng, họp phụ huynh học sinh, các buổi chào cờ đầu tuần về chủ trương đổi mới giáo dục, chương trình giáo dục 2018.
- Phân công đồng chí Tổng phụ trách Đội viết bài đưa tin về các hoạt động của ngành, của nhà trường đăng tải trên Website và facebook của nhà trường. Các bài viết phải được Ban giám hiệu phê duyệt trước khi đưa lên trang mạng. Nội dung tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các chủ trương đổi mới giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, hoạt động ngoại khóa của nhà trường, các điển hình tiên tiến trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.
- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

12. Công tác Thông tin, báo cáo

** Chỉ tiêu:* 100% báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng hạn.

** Nhiệm vụ và biện pháp:*

- Thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT và của các cấp quản lý; cung cấp thông tin liên quan đến nhà trường với các cơ quan chức năng đảm bảo đúng quy định.
- Phân công đồng chí Thỏa - Hành chính có nhiệm vụ cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên kịp thời; tổng hợp số liệu, dự thảo các báo cáo; đôn đốc các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo đúng quy định; lưu trữ số liệu khoa học để phục vụ công tác báo cáo; các đồng chí phụ trách công việc nào thì cần cung cấp thông tin và làm báo cáo về lĩnh vực được giao phụ trách.
- Hiệu trưởng duyệt các báo cáo trước khi gửi đi.

13. Công tác thi đua

** Chỉ tiêu*

a) Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 34/35; Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 20/35 (có phụ lục 1 chi tiết kèm theo).

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 40/40 người.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 người.
- Đề UBND thị xã tặng Giấy khen: 07 người.
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người.

b) Tập thể :

Tập thể lao động tiên tiến; đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

c) Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 2)

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 389 em = 70%
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 1 em = 0,2%

*** Biện pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch thi đua, khen thưởng; phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua theo chủ đề: Chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam - (20/11/1982- 20/11/2024) và dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng 03/02/2025; cuối đợt thi đua có khen thưởng động viên các thầy cô giáo và học sinh đạt thành tích cao.

- Rà soát kết quả thi đua để thực hiện thi đua theo lộ trình.

- Quan tâm động viên những giáo viên cao tuổi đăng ký thi đua.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục.

- Nhà trường tổ chức cho giáo viên thảo luận để xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng vào đầu năm học, thông qua tại Hội nghị cấp tổ và Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2024-2025.

- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường, tổ chức họp thi đua ít nhất 3 lần/năm học.

- Thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong công tác thi đua khen thưởng.

14. Xây dựng nề nếp làm việc

Thực hiện theo Nội quy, Quy chế làm việc và Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học An Sinh năm học 2024-2025.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 4)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, phân công nhiệm vụ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các cá nhân; kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kế hoạch phù hợp với từng thời điểm, sát với thực tế của nhà trường trên cơ sở đề xuất của các tổ chuyên môn; báo cáo cấp có thẩm quyền khi có điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT, Đảng ủy, HĐND, UBND xã về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học trong nhà trường. Báo cáo kịp thời Phòng GD&ĐT, Đảng ủy, HĐND, UBND xã những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ trường Tiểu học và Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ trường Tiểu học và Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ)

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

2.1. Biên chế các tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

- Tổ 1 gồm 11 đ/c:

+ Tổ trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Nga

+ Tổ phó: Đ/c Nguyễn Thị Hoa

- Tổ 2-3 gồm 12 đ/c, gồm 11 viên chức và 01 GV hợp đồng.

+ Tổ trưởng: Đ/c Đào Thị Thu Thảo

+ Tổ phó: Đ/c Phạm Thị Bích Liên

- Tổ 4-5 gồm 12 đ/c:

+ Tổ trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Vân Anh

+ Tổ phó: Đ/c Phan Thị Phương

- Tổ Văn phòng gồm 10 đ/c: Gồm 03 viên chức là nhân viên và 07 nhân viên hợp đồng lao động. Tổ trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Mỹ - Nhân viên kế toán.

2.2. Nhiệm vụ:

Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo năm, học kỳ, tháng; phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo đúng thời gian; tổng hợp ý kiến của các thành viên trong tổ về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, các ý kiến sáng tạo, phát minh mới, các kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm học để báo cáo Hiệu trưởng.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học và nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

3. Tổng phụ trách Đội: Nguyễn Thị Hưng

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổng phụ trách Đội theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 08/11/2017 của Bộ GD&ĐT và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

4. Giáo viên

4.1. Giáo viên bộ môn:

Dạy học theo thời khóa biểu và kế hoạch giáo dục môn học; thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo quy định tại điều lệ trường tiểu học và Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

TT	Giáo viên	Dạy môn	TT	Giáo viên	Dạy môn
1	Nguyễn Thị Hưng	Âm nhạc và HDTN	8	Cao Mạnh Tường	Thể dục
2	Lê Thị Tâm	Âm nhạc, HDTN	9	Nguyễn Viết Tuấn	Thể dục
3	Phạm Thị Hương Linh	Đạo đức, TNXH, HDTN	10	Phan Thị Quyên	Văn hóa, CN& Tin học
4	Vũ Thị Giang	Mĩ thuật, Công nghệ và Tin học	11	Nguyễn Huyền Thương	Dạy môn văn hóa
5	Trần Thị Oanh	T.Anh, Đạo đức	12	Hoàng Tiên Anh	Dạy các môn văn hóa

6	Nguyễn Thị Phương	Tiếng Anh, Đạo đức			
7	Nguyễn Thị Thanh Giang	Tiếng Anh, Đạo đức			

4.2. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, giảng dạy theo thời khóa biểu, kết hợp với giáo viên dạy bộ môn, với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục đạo đức, văn hóa cho học sinh; thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo quy định tại điều lệ trường tiểu học và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp như sau:

STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
1	1A1	Nguyễn Thị Nga	13	3C4	Trần Thị Hương
2	1A2	Nguyễn Thị Hoa	14	4D1	Phan Thị Phương
3	1A3	Nguyễn Thị Lan	15	4D2	Ngô Thị Thanh Mai
4	1A4	Trần Thị Thu Hường	16	4D3	Trần Thị Biển
5	2B1	Phạm Thị Bích Liên	17	4D4	Nguyễn Thị Minh
6	2B2	Lý Thị Nhung	18	4D5	Phạm Thị Hoàn
7	2B3	Trịnh Thị Lan Anh	19	5E1	Ứng Thị Huyền
8	2B4	Nguyễn Thị Thu Giang	20	5E2	Nguyễn Thị Vân Anh
9	2B5	Nguyễn Thị Tâm	21	5E3	Nguyễn Thị Nguyệt
10	3C1	Bùi Thị Yến	22	5E4	Nguyễn Văn Nam
11	3C2	Đào Thị Thu Thảo	23	5E5	Nguyễn Thị Thoa
12	3C3	Trương Thị Hà			

5. Nhân viên

(1). Đ/c Dương Thu Hà - Nhân viên thư viện

- Phụ trách công tác Thư viện-Thiết bị
- Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

(2). Đồng chí Nguyễn Thị Thỏa - Nhân viên y tế

- Phụ trách công tác y tế trường học; công tác Văn thư, hành chính; Thủ quỹ nhà trường; Thư ký trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

(3). Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ - Nhân viên Kế toán- Tổ trưởng tổ văn phòng.

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu - chi ngân sách, các khoản thu khác do nhà trường quản lý đúng quy định, quyết toán kịp thời các khoản thu - chi của nhà trường theo đúng Luật Ngân sách và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường; thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

(4) Nhân viên bảo vệ: 05 (trường trung tâm 2, Bãi Dài 2, Thành Long 01).

- Đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở vật chất của nhà trường 24/24, không để khách, học sinh ra vào trường tự do. Bảo vệ tài sản của CB, GV, NV và HS, đóng và mở cửa các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, mở và tắt điện kịp thời tránh tiêu cực điện năng. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra do mất cắp, làm hư hỏng.

- Công việc cụ thể:

+ Buổi sáng: mở cổng, cửa các phòng học trước 30 phút vào học (7h) và đóng cổng vào lúc 7h30 phút. Hết giờ học ca sáng: kiểm tra hệ thống điện, quạt (ngắt cầu dao) và tài sản phòng học...đóng cổng.

+ Buổi chiều: mở cổng, cửa các phòng học trước 45 phút khi vào học tiết 1 (14h00). Hết giờ học chiều: đóng cửa, cổng ngắt cầu dao từng phòng học.

+ Buổi tối: Đóng cửa tất cả các phòng học, bật điện dãy hành lang (sau 18h30') quản lý cơ sở vật chất toàn trường.

*** Nhân viên lao công: 02 đ/c (1 đ/c ở trường chính và 1 đ/c ở điểm trường Bãi Dài).**

Đảm bảo vệ sinh theo kế hoạch của ban lao động gồm: vệ sinh cổng trường, sân trường, các phòng học khu hiệu bộ, hành lang lớp học, nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, khu rửa tay sát khuẩn. Lấy nước vào bể chứa, cấp phát giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay cho các nhà vệ sinh. Có trách nhiệm quản lý các dụng cụ lao động được giao, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Báo cáo kịp thời các tài sản hỏng để khắc phục, sửa chữa.

Điểm trường Thành Long bảo vệ kiêm lao công.

6. Các đoàn thể

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các chi hội: Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học tuyên truyền cán bộ, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, tham gia tích cực các phong trào thi đua do các cấp các ngành phát động, vận động đoàn viên, hội viên tham gia ủng hộ về kinh phí, ngày công để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

7. Phụ trách phòng học bộ môn

- Phòng Tin học: Đ/c Vũ Thị Giang - GV dạy Công nghệ - Tin học.

- Phòng học ngoại ngữ: Trường trung tâm: Đ/c Oanh; điểm trường Bãi Dài đ/c Nguyễn Phương.

- Phòng KHCN: Đ/c Dương Thu Hà - Nhân viên thư viện - thiết bị phụ trách; điểm trường Bãi Dài đ/c Vũ Giang.

8. Phân công nhiệm vụ giảng dạy (phụ lục 5).

Trên đây là kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học An Sinh. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung